

**DANH MỤC THIẾT BỊ ĐÀO TẠO**  
**PHÒNG THỰC HÀNH GIẢI PHẪU - SINH LÝ**

| TT | Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo               | Đơn vị tính | Số lượng<br>thiết bị, dụng<br>cụ đào tạo | Ghi chú |
|----|---------------------------------------------|-------------|------------------------------------------|---------|
| 1  | Mô hình hệ thần kinh                        | Bộ          | 1                                        |         |
| 2  | Mô hình giải phẫu hệ tuần hoàn              | Bộ          | 1                                        |         |
| 3  | Mô hình giải phẫu hệ thần kinh              | Bộ          | 1                                        |         |
| 4  | Xương thân mình(xương cột sống, xương sườn) | Bộ          | 1                                        |         |
| 5  | Mô hình não                                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 6  | Mô hình cơ cánh tay                         | Bộ          | 1                                        |         |
| 7  | Mô hình giải phẫu cơ chi trên               | Bộ          | 1                                        |         |
| 8  | Mô hình giải phẫu cơ chi dưới               | Bộ          | 1                                        |         |
| 9  | Mô hình tử cung, vòi trứng, buồng trứng     | Bộ          | 1                                        |         |
| 10 | Mô hình da phóng đại                        | Bộ          | 1                                        |         |
| 11 | Mô hình mắt                                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 12 | Mô hình cắt dọc qua mũi, miệng, hầu         | Bộ          | 1                                        |         |
| 13 | Xương hộp sọ                                | Bộ          | 1                                        |         |
| 14 | Xương chi trên                              | Bộ          | 1                                        |         |
| 15 | Xương chi dưới                              | Bộ          | 1                                        |         |
| 16 | Mô hình tai                                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 17 | Mô hình khung chậu nam                      | Bộ          | 1                                        |         |
| 18 | Mô hình khung xương chậu nữ                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 19 | Mô hình phổi với thanh quản                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 20 | Mô hình cây phế quản                        | Bộ          | 1                                        |         |
| 21 | Mô hình thận bổ dọc                         | Bộ          | 1                                        |         |
| 22 | Mô hình tim                                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 23 | Mô hình tim, phổi                           | Bộ          | 1                                        |         |
| 24 | Mô hình bản thân 27 phần                    | Bộ          | 1                                        |         |
| 25 | Mô hình cơ quan sinh dục nữ                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 26 | Mô hình cơ quan sinh dục nam                | Bộ          | 1                                        |         |
| 27 | Mô hình bộ xương người gắn kết              | Bộ          | 1                                        |         |
| 28 | Mô hình dạ dày                              | Bộ          | 1                                        |         |
| 29 | Mô hình gan và mạch máu                     | Bộ          | 1                                        |         |
| 30 | Mô hình hệ tiết niệu                        | Bộ          | 1                                        |         |
| 31 | Mô hình hệ tiêu hóa                         | Bộ          | 1                                        |         |
| 32 | Tranh cơ quan sinh dục nữ                   | Bộ          | 1                                        |         |
| 33 | Tranh cơ quan sinh dục nam                  | Bộ          | 1                                        |         |
| 34 | Tranh hệ tiêu hóa                           | Bộ          | 1                                        |         |

| TT | Tên thiết bị, dụng cụ đào tạo  | Đơn vị tính | Số lượng<br>thiết bị, dụng<br>cụ đào tạo | Ghi chú |
|----|--------------------------------|-------------|------------------------------------------|---------|
| 35 | Tranh hệ tiết niệu             | Bộ          | 1                                        |         |
| 36 | Tranh hệ xương                 | Bộ          | 1                                        |         |
| 37 | Tranh hệ thần kinh             | Bộ          | 1                                        |         |
| 38 | Tranh cơ quan tiền đình ốc tai | Bộ          | 1                                        |         |
| 39 | Tranh hệ cơ                    | Bộ          | 1                                        |         |
| 40 | Tranh hệ hô hấp                | Bộ          | 1                                        |         |
| 41 | Tranh hệ tuần hoàn             | Bộ          | 1                                        |         |

*TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 10 năm 2024*

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Bùi Quang Trung**